



The Asian High School

LIST OF EXCELLENT STUDENTS - THE FIRST SEMESTER CONG HOA CAMPUS School year: 2020 - 2021

NO.	STUDENTS' NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
1	Huynh Nguyen Quoc Bao	STARTER 1	9.6	A
2	Phan Le Cao Hung	STARTER 1	9.4	A
3	Huynh Mai Bao Lien	STARTER 1	9.6	A
4	Nguyen Ho Ban Mai	STARTER 1	9.1	A
5	Nguyen Dieu Minh	STARTER 1	9.1	A
6	Nguyen Thi Hoang Ngan	STARTER 1	9.3	A
7	Do Minh Nhat	STARTER 1	9.3	A
8	Mai Nguyen Gia Nhi	STARTER 1	9.4	A
9	Nguyen Ngoc Diep	STARTER 2	9.2	A
10	Le Anh Khoi	STARTER 2	9.5	A
11	Tran Gia Linh	STARTER 2	9.3	A
12	Le Tran Phuong My	STARTER 2	9.1	A
13	To Huynh Bao Chau	STARTER 3	9.2	A
14	Nguyen Gia Minh	STARTER 3	9.1	A
15	Tran Ngoc Khanh Nhi	STARTER 3	9.2	A
16	Nguyen Truc Quang	STARTER 3	9.4	A
17	Bui Khanh Vy	STARTER 3	9.5	A
18	Duong Bao Ngoc	STARTER 4	9.3	A
19	Tran Ngoc Thao Nhu	STARTER 4	9.1	A
20	Bui Pham Bao Ngan	STARTER 5	9.0	A
21	Pham Thanh Nhan	STARTER 5	9.0	A
22	Le Gia Phat	STARTER 5	9.0	A
23	Nguyen Vu Hoai Anh	STARTER 6	9.2	A
24	Thai Gia Khang	STARTER 6	9.1	A
25	Ta Khanh Linh	STARTER 6	9.3	A
26	Vo Pham Thanh Nhu	STARTER 6	9.5	A
27	Tran Kim Thu	STARTER 6	9.5	A
28	Tong Thai Bao Vy	STARTER 6	9.7	A
29	Le Pham An Huy	STARTER 7	9.5	A

NO.	STUDENTS' NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
30	Pham Do Minh Thu	STARTER 7	9.3	A
31	Do Cao Tri	STARTER 7	9.2	A
32	Ly Phu Cuong	STARTER 8	9.5	A
33	Tran Hong Vi Kiet	STARTER 10	9.1	A
34	Nguyen Ngoc Hong Lam	STARTER 11	9.3	A
35	Nguyen Hoang Bach	STARTER 12	9.2	A
36	Nguyen Anh Kiet	STARTER 12	9.8	A
37	Le Nguyen Khang	STARTER 12	9.0	A
38	Chau Nguyen Truong An	STARTER 13	9.2	A
39	Chau Ngoc Minh Anh	STARTER 13	9.0	A
40	Lai Viet Cuong	STARTER 13	9.0	A
41	Ngo Quang Anh	STARTER 14	9.6	A
42	Tran Quynh Anh	STARTER 14	9.2	A
43	Le Bao Ha	STARTER 14	9.3	A
44	Nguyen Li Ly	STARTER 14	9.0	A
45	Do Dang Khoa	STARTER 15	9.1	A
46	Hua Khanh Thy	STARTER 15	9.1	A
47	Nguyen Tue Lam	STARTER 16	9.2	A
48	Nguyen Hoang Thuc Anh	ELEMENTARY 1	9.1	A
49	Nguyen Ngoc Gia Han	ELEMENTARY 1	9.1	A
50	Nguyen Bao Khanh	ELEMENTARY 1	9.2	A
51	Nguyen Ngoc Thinh Dat	ELEMENTARY 2	9.1	A
52	Kirisits Michael John	ELEMENTARY 2	9.6	A
53	Ngo Ha Kieu Ngan	ELEMENTARY 2	9.2	A
54	Nguyen Le Hong Diep	ELEMENTARY 4	9.1	A
55	Nguyen My Thien Huong	ELEMENTARY 4	9.1	A
56	Le Mai Lea	ELEMENTARY 4	9.1	A
57	Nguyen Thi Xuan Mai	ELEMENTARY 4	9.4	A
58	Duong Nguyen Nhat Dang	ELEMENTARY 5	9.3	A
59	Huynh Lac Han	ELEMENTARY 5	9.4	A
60	Tran Nguyen Minh Anh	ELEMENTARY 6	9.0	A
61	Huynh Vu Nam Khang	ELEMENTARY 6	9.3	A
62	Pham Minh Phuong	ELEMENTARY 6	9.6	A
63	Nguyen Thuy Phuong Vy	ELEMENTARY 6	9.2	A
64	Ji You Bin	ELEMENTARY 7	9.4	A

NO.	STUDENTS' NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
65	Nguyen Phuc Minh Quan	ELEMENTARY 7	9.7	A
66	Phan Hoang Khanh Dan	ELEMENTARY 8	9.2	A
67	Nguyen Tuan Khoi	ELEMENTARY 8	9.2	A
68	Nguyen Dai Phat	ELEMENTARY 8	9.1	A
69	Dang Manh Phi	ELEMENTARY 8	9.2	A
70	Ngo Phuong Han	ELEMENTARY 9	9.3	A
71	Vo Luong Nguyen Hung	ELEMENTARY 9	9.1	A
72	Vo Tuan Kiet	ELEMENTARY 9	9.3	A
73	Tran Thao Phuong	ELEMENTARY 9	9.4	A
74	Ha Nguyen Minh Quan	ELEMENTARY 9	9.0	A
75	Nguyen Mai Yen Truc	ELEMENTARY 9	9.0	A
76	Nguyen Trong Thien An	ELEMENTARY 10	9.0	A
77	Do Dong Hung	ELEMENTARY 10	9.4	A
78	Pham Duc Minh	ELEMENTARY 10	9.0	A
79	Dang Uyen Thu	ELEMENTARY 10	9.1	A
80	Le Hoang Khanh Vy	ELEMENTARY 10	9.0	A
81	Roh Han Vi	ELEMENTARY 11	9.4	A
82	Le Gia Han	ELEMENTARY 12	9.2	A
83	Vu Minh Hoang	ELEMENTARY 13	9.1	A
84	Pham Vu Bao Tran	ELEMENTARY 13	9.4	A
85	Duong Thuy An	ELEMENTARY 14	9.6	A
86	Nguyen Ngoc Minh Anh	ELEMENTARY 14	9.3	A
87	Tran Phuong Anh	ELEMENTARY 14	9.2	A
88	Nguyen Ngoc Thao Han	ELEMENTARY 14	9.2	A
89	Nguyen Bao Han	ELEMENTARY 14	9.5	A
90	Vo Nguyen Khang	ELEMENTARY 14	9.1	A
91	Tran Minh Quang	ELEMENTARY 14	9.0	A
92	Phan Hoang Thanh Tuyen	ELEMENTARY 14	9.0	A
93	Pham Quoc Khai	ELEMENTARY 15	9.0	A
94	Le Hoang Nhat Phuong	ELEMENTARY 15	9.0	A
95	Nguyen Anh Quan	ELEMENTARY 15	9.8	A
96	Tran Thuy Anh	PRE-INTERMEDIATE 2	9.1	A
97	Phan Minh Quoc Bao	PRE-INTERMEDIATE 2	9.1	A
98	Nguyen Phan Yen Nhi	PRE-INTERMEDIATE 2	9.0	A
99	Ngo Nhat Quang	PRE-INTERMEDIATE 2	9.1	A

NO.	STUDENTS' NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
100	Nguyen Khang	PRE-INTERMEDIATE 3	9.0	A
101	Nguyen Quynh Anh	PRE-INTERMEDIATE 4	9.0	A
102	Le Phan Gia Bao	PRE-INTERMEDIATE 4	9.2	A
103	Vu Quynh Huong	PRE-INTERMEDIATE 4	9.2	A
104	Nguyen Do Thao Nguyen	PRE-INTERMEDIATE 4	9.1	A
105	Tran Tran Trinh	PRE-INTERMEDIATE 4	9.5	A
106	Nguyen Cao Thien An	PRE-INTERMEDIATE 5	9.2	A
107	Do Minh Tri	PRE-INTERMEDIATE 5	9.3	A
108	Ho Hoang Anh	PRE-INTERMEDIATE 6	9.0	A
109	Nguyen Bao Duy	PRE-INTERMEDIATE 6	9.0	A
110	Pham Gia Hoang	PRE-INTERMEDIATE 6	9.1	A
111	Quach Dinh Kha	PRE-INTERMEDIATE 8	9.3	A
112	Hoang Kim Ngan	PRE-INTERMEDIATE 9	9.6	A
113	Vo Phuong Uyen	PRE-INTERMEDIATE 11	9.1	A
114	Nguyen Ngoc Bich	PRE-INTERMEDIATE 12	9.2	A
115	Tran Mai Quynh Nhu	PRE-INTERMEDIATE 12	9.1	A
116	Cao Chi Minh	PRE-INTERMEDIATE 13	9.0	A
117	Doan Ngoc Truc Giang	INTERMEDIATE 1	9.7	A
118	Doan Khanh Gia Han	INTERMEDIATE 1	9.2	A
119	Le Thanh Long	INTERMEDIATE 1	9.2	A
120	Tran Thanh Son	INTERMEDIATE 1	9.4	A
121	Nguyen Ngoc Thinh Thanh	INTERMEDIATE 1	9.4	A
122	Phan Trong Tue	INTERMEDIATE 1	9.6	A
123	Le Son Nam	INTERMEDIATE 2	9.1	A
124	Le Thuy Minh Ngoc	INTERMEDIATE 2	9.6	A
125	Nguyen Anh Tuan	INTERMEDIATE 2	9.3	A
126	Nguyen Dinh Phu Hai	INTERMEDIATE 3	9.1	A
127	Dang Phi Phung	INTERMEDIATE 4	9.1	A
128	Nguyen Ngoc Anh Thu	INTERMEDIATE 5	9.3	A
129	Tran Phuong Thuy	INTERMEDIATE 5	9.5	A
130	Nguyen Tang Nhat Anh	INTERMEDIATE 6	9.3	A
131	Tran Cat Nguyen	INTERMEDIATE 6	9.5	A
132	Tran Thuy Tien	INTERMEDIATE 6	9.5	A
133	Pham Van Dung	INTERMEDIATE 8	9.1	A
134	Nguyen Hai Thuy	INTERMEDIATE 8	9.1	A

NO.	STUDENTS' NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
135	Ngo Ha Quynh Tram	INTERMEDIATE 8	9.0	A
136	Vu Le Khanh Ngoc	INTERMEDIATE 9	9.1	A
137	Ton Chau Bao Han	INTERMEDIATE 10	9.6	A
138	Ngo Phuong Ngan	INTERMEDIATE 10	9.1	A
139	Bui Khanh Ngoc	INTERMEDIATE 10	9.4	A
140	Nguyen Ngoc Nghia	INTERMEDIATE 11	9.2	A
141	Nguyen Nu Bao Chau	UPPRE-INTERMEDIATE 2	9.1	A
142	Pham Tien Hoang Long	UPPRE-INTERMEDIATE 2	9.0	A
143	Pham Phuc Nghi	UPPRE-INTERMEDIATE 2	9.0	A
144	Duong Thien Nhi	UPPRE-INTERMEDIATE 2	9.2	A
145	Nguyen Thuong Chau Nghi	UPPRE-INTERMEDIATE 4	9.0	A
146	Nguyen Thai Duy	UPPRE-INTERMEDIATE 6	9.0	A
147	Nguyen Tuong Minh	UPPRE-INTERMEDIATE 6	9.4	A
148	Le Truong Giang	UPPRE-INTERMEDIATE 7	9.4	A
149	Tran Thai Nguyen	UPPRE-INTERMEDIATE 7	9.6	A
150	Songsiri Hoang Anh	UPPRE-INTERMEDIATE 8	9.1	A
151	Luu Gia Bao	TOEFL BEGINNER 1	9.4	A
152	Le Thanh Hoang	TOEFL BEGINNER 1	9.4	A
153	Nguyen Minh Bao Ngoc	TOEFL BEGINNER 1	9.0	A
154	Pham Tran Minh Quan	TOEFL BEGINNER 1	9.4	A
155	Tran Thao Ngoc	TOEFL BEGINNER 2	9.2	A
156	Nguyen Ky Nguyen	TOEFL BEGINNER 2	9.1	A
157	Pham Thi Dieu Vy	TOEFL BEGINNER 2	9.1	A
158	Le Nguyen Huong Giang	TOEFL BEGINNER 3	9.4	A
159	Phan Thi Anh Tam	TOEFL BEGINNER 3	9.0	A
160	Nguyen Le Uyen	TOEFL BEGINNER 3	9.1	A
161	Dinh Hoang Dung	TOEFL BEGINNER 4	9.4	A
162	Pham Nguyen Anh Hao	TOEFL BEGINNER 4	9.0	A
163	Doan Minh Khoi	TOEFL BEGINNER 4	9.2	A
164	Phan Quang Minh	TOEFL BEGINNER 4	9.1	A
165	Nguyen Vo Uyen Thi	TOEFL BEGINNER 4	9.5	A
166	Dang Nguyen Thuy An	TOEFL BEGINNER 5	9.3	A
167	Le Hong Hien	TOEFL BEGINNER 5	9.0	A
168	Le Minh Hoang	TOEFL BEGINNER 5	9.2	A
169	Truong Vu Hoang Nhi	TOEFL BEGINNER 5	9.5	A

NO.	STUDENTS' NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
170	Tran Doan Minh Thuy	TOEFL BEGINNER 5	9.5	A
171	Pham Ngoc Thinh	TOEFL BEGINNER 6	9.0	A
172	Le Minh Thu	TOEFL BEGINNER 6	9.1	A
173	Tran Kien Hao	TOEFL BEGINNER 7	9.1	A
174	Pham Nguyen Khanh Linh	TOEFL INTERMEDIATE 1	9.0	A
175	Nguyen Vu Thanh An	TOEFL INTERMEDIATE 2	9.4	A
176	Nguyen Quang Canh	TOEFL INTERMEDIATE 2	9.2	A
177	Luu Gia An	TOEFL INTERMEDIATE 4	9.2	A
178	Ha Ngo Chi Thinh	TOEFL INTERMEDIATE 6	9.3	A

Hochiminh City, Jan 08, 2021

Principal

EIP.Manager

IP.Manager

Nguyen Le Thanh Truc

Nguyen Ngoc Tien

Nguyen Hoang Nhan